

Bản án số: **44/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 12-4-2023
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Anh

Ông Nguyễn Lương Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 538/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Lệ H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc mặc dù đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau từ tháng

12/2020 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó tự lo. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, anh C1 được ly hôn với chị H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Lệ H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh C có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H, do đó xác định anh C là nguyên đơn, chị H là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: anh C trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc mặc dù đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Quá trình không sống chung anh chị không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống ai người đó tự lo. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/11/2022 tại khu phố G, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (bút lục số 23) thể hiện chị Nguyễn Thị Lệ H hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Thị Lệ H không còn chung sống với nhau.

Trong quá trình làm việc, anh C cương quyết yêu cầu được ly hôn; chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, cho thấy chị H thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh C và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh C khai anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh C trình bày anh chị không có nợ chung. Chị H được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy, không giải quyết.

[7] Về án phí: Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc C.

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 127, ngày 15/11/2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có nên không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Ngọc C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006773 ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Anh Nguyễn Ngọc C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương